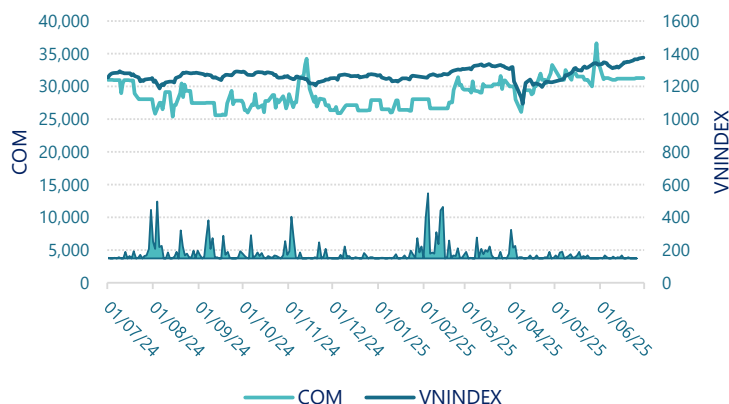


CTCP Vật tư - Xăng dầu (HSX: COM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	31,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	36,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	25,381
SL cổ phiếu LH	14,120,628
KLGD BQ 20 phiên (CP)	315
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	442
P/E	18.2
EPS	1,718

DT thuần

Q2/25

865

tỷ VNĐ

QoQ: ▼40.0| -4.4%

YoY: ▼217| -20.1%

LN sau thuế

Q2/25

3.43

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.85| 33.1%

YoY: ▼1.39| -28.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

0.5%

+/- YoY: ▼0.1%

DT thuần

6T 2025

1,770

tỷ VNĐ

YoY: ▼397| -18.3%

LN sau thuế

6T 2025

6.01

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.56| -29.9%

ROE

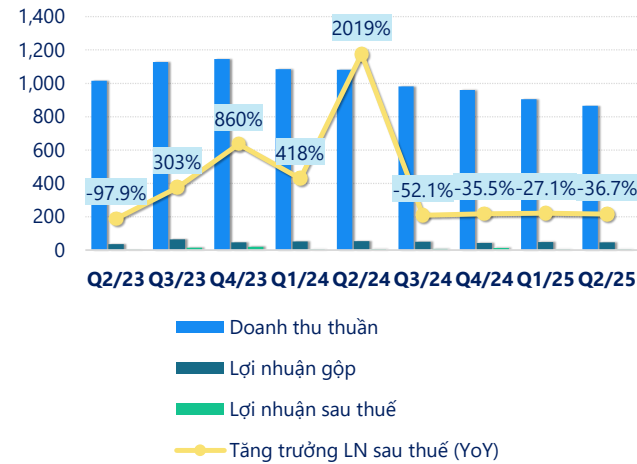
Q2/25

5.9%

+/- YoY: ▼4.3%

tỷ VNĐ

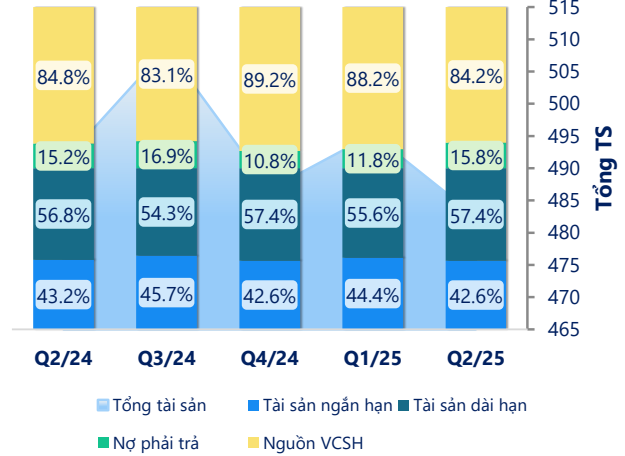
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

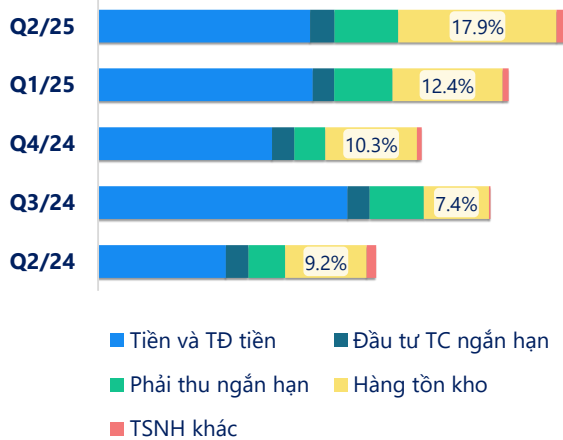
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



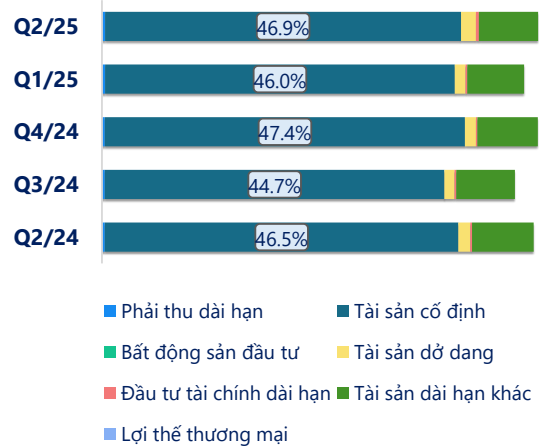
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

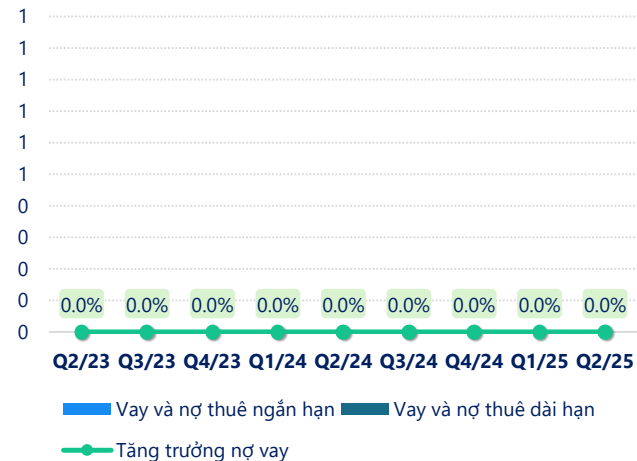
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

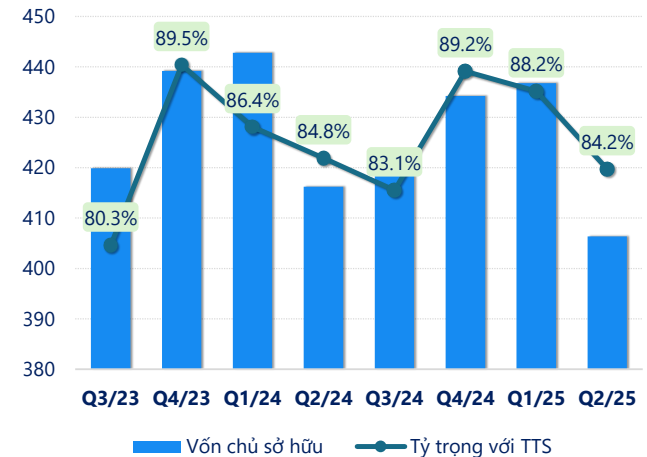
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

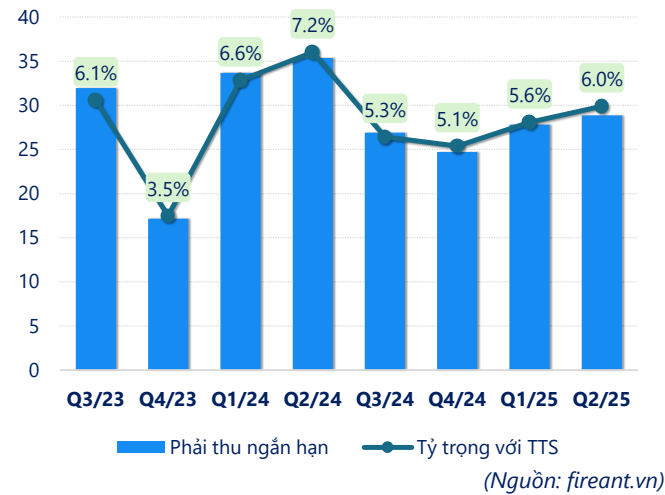
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

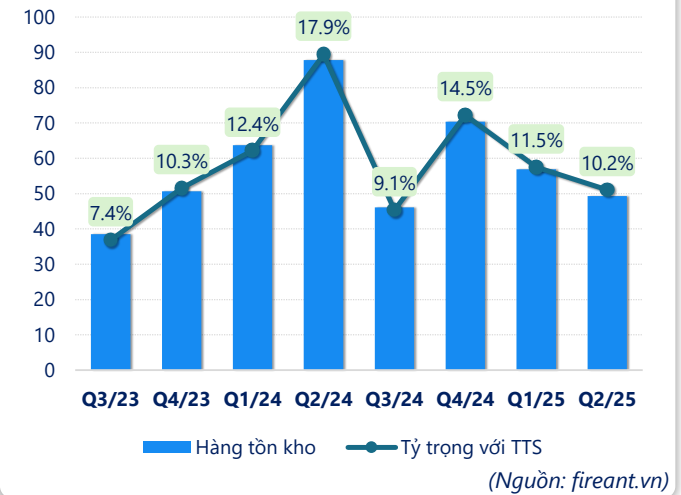


(Nguồn: fireant.vn)

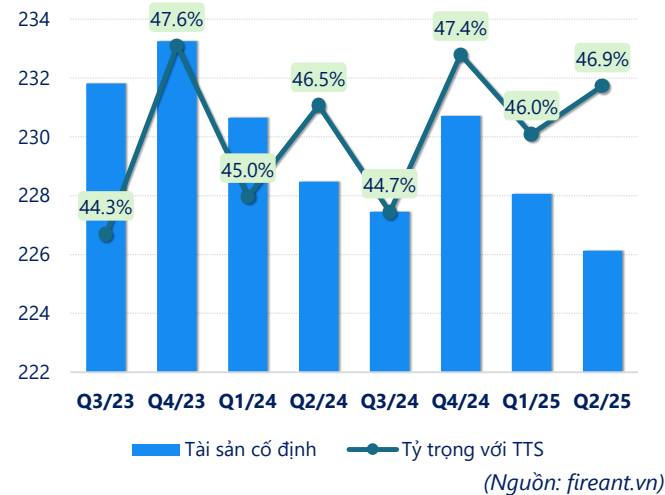
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


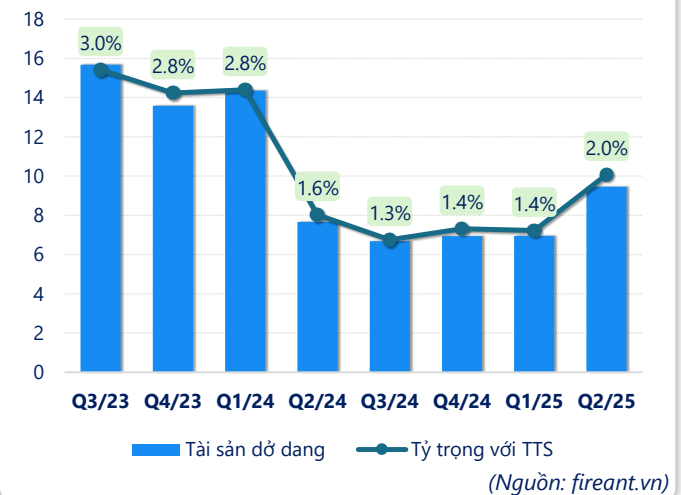
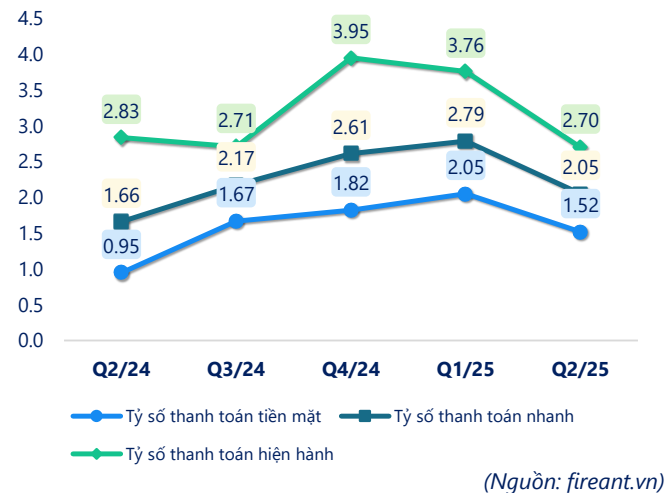
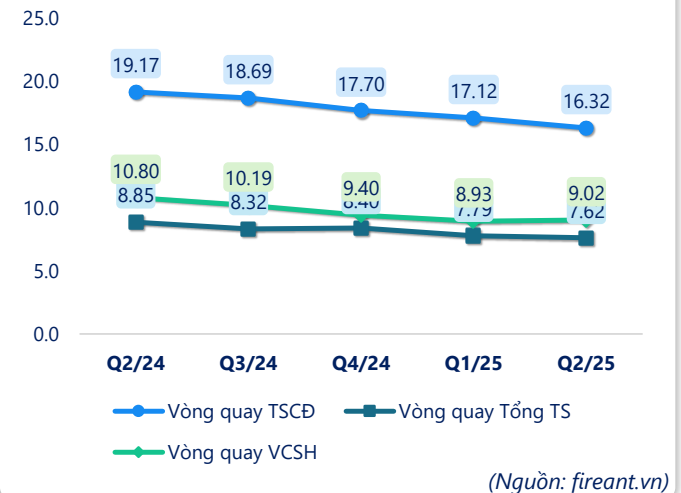
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	491	509	487	495	483
Tài sản ngắn hạn	212	232	207	220	206
Tiền và tương đương tiền	70.8	143	95.6	120	116
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.4	13.4	12.5	12.5	11.9
Phải thu ngắn hạn	35.4	26.9	24.7	27.8	28.9
Hàng tồn kho	87.8	46.1	70.3	56.9	49.3
Tài sản ngắn hạn khác	4.64	2.60	4.39	2.78	0
Tài sản dài hạn	279	276	279	275	277
Phải thu dài hạn	1.90	1.90	1.90	2.02	2.02
Tài sản cố định	228	227	231	228	226
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	7.67	6.68	6.93	6.95	9.46
Đầu tư tài chính dài hạn	1.11	1.11	1.11	1.11	1.88
Tài sản dài hạn khác	39.9	39.3	38.6	37.2	37.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	74.8	85.8	52.5	58.5	76.2
Nợ ngắn hạn	74.8	85.8	52.5	58.5	76.2
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.57	2.68	3.05	5.77	6.60
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	416	423	434	437	406
Vốn chủ sở hữu	416	423	434	437	406
Vốn điều lệ	141	141	141	141	141
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)